

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 385 /QĐ-BNV

*Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép đổi tên Quỹ Chăm sóc người cao tuổi Việt Nam thành Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam và công nhận Điều lệ Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Chăm sóc người cao tuổi Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép đổi tên Quỹ Chăm sóc người cao tuổi Việt Nam thành Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam và công nhận Điều lệ Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này. Quỹ được phép hoạt động sau khi được Bộ Nội vụ công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ LĐTĐ&XH;
- Bộ Công an, C06;
- Lưu VT, TCPCP, TT, TMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*Trần Anh Tuấn*  
**Trần Anh Tuấn**



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ QUỸ CHĂM SÓC  
VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM**  
*(Được công nhận kèm theo Quyết định số: 385 /QĐ-BNV  
ngày 17 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở**

1. Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Vietnam Fund for Care and Promotion of the Elderly.
- Tên viết tắt: FCPE.

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.



**FCPE**  
VIETNAM FUND FOR CARE AND PROMOTION OF THE ELDERLY

3. Trụ sở tại: Số 12 Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437347261; Fax: 02437347261

Email: [quynguoicaotui.vn@gmail.com](mailto:quynguoicaotui.vn@gmail.com); [Info@quynguoicaotuoivn.com](mailto:Info@quynguoicaotuoivn.com).

Website: <http://www.quynguoicaotuoivn.com>

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ xã hội, từ thiện nhằm mục đích vận động các nguồn lực trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để hỗ trợ, giúp đỡ, chăm sóc, cải thiện đời sống và phát huy vai trò của người cao tuổi là công dân Việt Nam, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội của nước ta.

### **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý**

1. Quỹ được hình thành từ nguồn tài sản đóng góp ban đầu của sáng lập viên và tăng trưởng tài sản Quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ**

1. Hội Người cao tuổi Việt Nam.

2. Trụ sở tại: Số 12 Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 24/9/1994 của Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập Hội Người Cao tuổi Việt Nam.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ**

#### **Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ**

1. Chức năng:

Vận động tiếp nhận các nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ, giúp đỡ, chăm sóc, cải thiện đời sống và phát huy vai trò của người cao tuổi là công dân Việt Nam theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

a) Sử dụng nguồn tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ**

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được Bộ Nội vụ công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

5. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước; tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

6. Lưu trữ, công khai và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

8. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai



các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

10. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

11. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

12. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương III TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức**

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc Quỹ.
4. Văn phòng, các phòng ban chuyên môn.
5. Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (nếu có).

#### **Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; có nhiệm kỳ 05 (năm) năm; gồm ít nhất 03 (ba) thành viên. Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ Nội vụ công nhận. Hội đồng quản lý Quỹ bầu ra Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên và được Bộ Nội vụ công nhận.

2. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải có đủ năng lực hành vi dân sự không có án tích; có quyền xin từ nhiệm vì lý do cá nhân hoặc có thể bị bãi nhiệm trong trường hợp vi phạm Điều lệ Quỹ hoặc vi phạm pháp luật.

3. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 100.000.000 (một trăm triệu) đồng Việt Nam trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và các chế độ, chính sách đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Đổi tên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ (nếu có);

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ một năm hai lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo yêu cầu của trên 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trường hợp thành viên Hội đồng quản lý Quỹ vắng mặt tại cuộc họp thì người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Giữa hai kỳ họp, Hội đồng quản lý Quỹ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản;

d) Các nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

### **Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 (năm) năm, có thể được bầu lại.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

**Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

**Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật; kiểm tra thường xuyên 03 (ba) tháng một lần và đột xuất khi cần thiết;

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ theo quy định Điều lệ và quy định pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ. Báo cáo, kiến nghị và quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Kiểm soát biểu quyết tán thành

c) Trường hợp có vấn đề phát sinh, Ban Kiểm soát Quỹ có quyền gửi văn bản báo cáo và yêu cầu Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, giải quyết theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

**Điều 12. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;



b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 13. Người phụ trách kế toán của Quỹ**

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ; xây dựng trình Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ ban hành Quy chế quản lý tài chính của Quỹ; tổ chức hoạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu tình hình thu chi, hoạt động hỗ trợ của Quỹ; thực hiện báo cáo tổng kết, kiểm toán, báo cáo tài chính theo quy định.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

### **Điều 14. Văn phòng, ban chuyên môn**

1. Văn phòng Quỹ có nhiệm vụ tham mưu, thực hiện các hoạt động của Quỹ; điều phối các hoạt động, công tác hành chính và các nhiệm vụ khác của Quỹ.

2. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định thành lập các phòng ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu, giúp Quỹ vận

động, quyên góp, tài trợ, hỗ trợ, thực hiện các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

### **Điều 15. Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (nếu có)**

1. Quỹ được thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với đặt trụ sở chính của Quỹ và gửi 01 (một) bộ hồ sơ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

2. Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Quỹ; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

## **Chương IV VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ**

### **Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ**

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ gồm (tiền, hiện vật) của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được kiểm đếm công khai, minh bạch và nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu, có địa chỉ phải thực hiện đúng yêu cầu của nhà tài trợ.

4. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ.

5. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ, trợ giúp, khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% (một trăm phần trăm) ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ và quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ**

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ**

1. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

a) Công dân Việt Nam là người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, bị bệnh hiểm nghèo, cô đơn không nơi nương tựa, bị tật nguyên; hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe, mừng thọ, hộ gia đình người cao tuổi còn nhiều khó khăn trong cuộc sống.

b) Hỗ trợ các hoạt động, chương trình, dự án để phát huy vai trò người cao tuổi tham gia vào xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giữ gìn bản sắc văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức biểu dương khen thưởng già làng, trưởng bản, người cao tuổi có uy tín trong cộng đồng hoặc có thành tích trong hoạt động người cao tuổi.

c) Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa; tổ chức, hỗ trợ các câu lạc bộ, trung tâm dưỡng lão hoạt động thể thao; văn hóa; hội thi tạo điều kiện phát huy cho người

cao tuổi có nơi giao lưu, sinh hoạt, trao đổi và truyền tải kinh nghiệm trong công tác và cuộc sống cho các thế hệ sau.

d) Hỗ trợ từ thiện theo mục đích yêu cầu của nhà tài trợ.

2. Phương thức hỗ trợ cho các trường hợp thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, do Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, gồm: thăm và trao quà; hỗ trợ xây nhà; khám chữa bệnh.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể đối tượng, điều kiện được nhận hỗ trợ, tài trợ; mức hỗ trợ, tài trợ với từng đối tượng; thủ tục hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ, tài trợ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

## **Chương V** **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

### **Điều 19. Nguồn thu của Quỹ**

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Nguồn thu của Quỹ không bao gồm nguồn tài sản của các sáng lập viên.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bao gồm:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;
- b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

4. Thu từ tiền lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

5. Thu từ các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 20. Sử dụng Quỹ**

1. Nguyên tắc chi: tiết kiệm, hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của Quỹ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Chi cho các hoạt động để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Điều lệ này.

3. Chi cho các đối tượng quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.

4. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

5. Gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi.

6. Các khoản chi hợp pháp khác.

**Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ**

1. Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ.
2. Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định.
3. Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có).
4. Chi mua sắm, sửa chữa vật tư Văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.
5. Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ.
6. Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ.
7. Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng hóa tài trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ).
8. Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.
9. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:
  - a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);
  - b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi nhưng không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của Quỹ;
  - c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

**Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính của Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo kết quả đợt vận động, cứu trợ được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khác phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính và công khai quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

**Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn và giải thể**

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất. Tổng số tiền và tài sản của các quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ có thời hạn hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.



3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm giải thể.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Chi phí giải thể Quỹ;
- a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN, ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

#### **Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ**

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 25. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ**

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

#### **Điều 26. Giải thể Quỹ**

1. Việc thực hiện giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 27. Khen thưởng**

1. Tổ chức cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

#### **Điều 28. Kỷ luật**

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm Điều lệ Quỹ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xem xét kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, bị bãi miễn chức vụ (nếu có); hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với cá nhân; bị giải thể theo quy định đối với tổ chức. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được trên 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết thông qua và phải được Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ Nội vụ ký quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.